

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cụt Văn Ổn;
Bà Bùi Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quang Thái Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2023/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Vừ Nênh C; tên gọi khác: Không; sinh năm 1960 tại xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản H1, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ Nhìa V (Đã chết) và bà Hạ Y B (Đã chết); có vợ: Lầu Y D (tên gọi khác: M) và 07 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2023 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Hùng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ: bản Na Lượng 2, xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật: ông Lê H, chức vụ: Trưởng ban. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 12/12/2005 (âm lịch), Vừ Nênh C mang theo 01 (một) chiếc rìu đi vào khu vực rừng PuMo thuộc địa bàn bản H1, xã T, huyện K để khai gỗ. Đến khoảng 13 giờ, cùng ngày khi đến vị trí thuộc lô số 42, khoảnh 17, tiểu khu 460 thuộc lâm phần quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Kỳ Sơn,

Vừ Nênh C phát hiện 01 cây gỗ Pơ Mu cao khoảng 25m, đường kính phần gốc khoảng 95cm có thể khai thác được nên Chư đã dùng chiếc rìu mang theo chặt hạ cây gỗ Pơ mu này, sau đó đi về nhà chờ thời điểm thích hợp thì quay lại cưa xẻ. Đến ngày 20/3/2006, Vừ Nênh C quay lại khu vực này để kiểm tra thì phát hiện cây gỗ đã bị cắt ngọn.

Ngày 16/7/2006, Hạt Kiểm lâm huyện Kỳ Sơn đã phát hiện hành vi khai thác gỗ trái phép của Vừ Nênh C. Ngày 25/7/2023, Đoàn công tác liên ngành đã tiến hành xác định hiện trường và khám nghiệm theo quy định. Kết quả khám nghiệm xác định cây gỗ mà Vừ Nênh C đã chặt hạ là loài gỗ Pơ mu thuộc nhóm IIA, vị trí khai thác lô số 42, khoảnh 17, tiểu khu 460, trạng thái rừng IIIA2, đối tượng rừng phòng hộ.

Tại công văn số 355/CV-KL ngày 31/7/2006 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Nghệ An xác định: Cây gỗ mà Vừ Nênh C chặt hạ vào ngày 12/12/2005 (âm lịch) tại lô số 42, tiểu khu 460 là loài cây Pơ mu (*Fokienia hodginsii* Henry et Thomas) thuộc nhóm IIA, có khối lượng gỗ là $12.29m^3$ (mười hai phẩy hai mươi chín mét khối).

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được cơ quan chức năng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” quy định tại khoản 1 Điều 175 BLHS năm 1999 và khởi tố bị can đối với Vừ Nênh C nhưng bị can Vừ Nênh C đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan CSĐT đã ra quyết định truy nã đối với Vừ Nênh C. Đến ngày 10/10/2023 Vừ Nênh Chu bị bắt giữ theo lệnh truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Vừ Nênh C đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Về vật chứng của vụ án:

01 cây gỗ Pơ mu có khối lượng $12.29m^3$ đã được Hạt Kiểm lâm xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) chiếc rìu chặt gỗ, cán làm bằng gỗ dài 76cm, lưỡi bằng kim loại dài 17cm, phần rộng nhất 08cm, hẹp nhất 04cm thu giữ của Vừ Nênh C, do vụ án xảy ra thời gian đã lâu, Kho vật chứng nhiều lần chuyển địa điểm nên việc bảo quản vật chứng bị thất lạc, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Cáo trạng số 81/CT-VKS-KS, ngày 23/11/2023 của VKSND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Vừ Nênh C về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Vừ Nênh C từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được xử lý nên không xem xét; về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện

kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Kỳ Sơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm Sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Nênh C đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về pháp luật áp dụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 12/12/2005 (âm lịch), thời điểm BLHS năm 1999 đang có hiệu lực thi hành, việc áp dụng BLHS năm 1999 là có lợi hơn cho người phạm tội, do đó HĐXX áp dụng BLHS năm 1999 để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Vũ Nênh C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ, ngày 12/12/2005 (âm lịch), tại khu vực rừng phòng hộ lô số 42, khoảnh 17, tiểu khu 460 thuộc địa bàn xã T, huyện K, Vũ Nênh C đã có hành vi sử dụng 01 (một) chiếc rìu khai thác trái phép 01 cây gỗ Pơ mu thuộc nhóm IIA, có khối lượng

12,29m³, nhằm mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Vũ Nênh C đã vượt quá mức quy định về xử phạt vi phạm hành chính theo điểm c khoản 8 Điều 3 Nghị định số 139/2004/NĐ-CP ngày 25/6/2004 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, do đó hành vi của bị cáo Vũ Nênh C đã phạm vào tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS 1999. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, trực tiếp xâm phạm đến hệ sinh thái rừng được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện là không thể lường trước được, gây mất cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học rừng, gây xói mòn đất, lũ lụt, khô hạn. Vì vậy, phải xử lý bị cáo nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương để trốn tránh trách nhiệm, hành vi của bị cáo gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xử lý vụ việc, bị cáo chỉ bị bắt sau khi có quyết định truy nã.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo Vũ Nênh C được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 cây gỗ Pơ mu có khối lượng 12,29m³ mà bị cáo Vũ Nênh C chặt hạ đã được Hạt Kiểm lâm xử lý là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) chiếc rìu chặt gỗ, cán làm bằng gỗ dài 76cm, lưỡi bằng kim loại dài 17cm, phần rộng nhất 08cm, hẹp nhất 04cm thu giữ của Vũ Nênh C, do vụ án xảy ra thời gian đã lâu, Kho vật chứng nhiều lần chuyển địa điểm nên việc bảo

quản vật chứng bị thất lạc, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả do đó không có căn cứ để xử lý nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS năm 1999, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Nênh C **09 (Chín)** tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 10/10/2023).

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Nênh C.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/12/2023); Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần trách nhiệm dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên